

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 12 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Liêm;

2. Bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chí Phương – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 19 tháng 11 năm 2019 và ngày 10 tháng 12 năm 2019; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019; về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị T, sinh năm: 1983 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1978 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị D, sinh năm: 1942 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Th, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp – hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày:* Chị và anh Th thông qua mai mối tổ chức đám cưới vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08/12/2002; việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, cưỡng ép. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc; nhưng sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau. Từ năm 2009 đến nay, chị và anh Th ly thân với nhau mà không hàn gắn tình cảm lại được; từ khi ly thân chị và 02 con vẫn sinh sống tại ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; còn anh Th thì đi nơi khác làm ăn, sau đó về nhà mẹ anh

Th tại ấp Th, xã T sinh sống đến nay. Hiện nay chị không còn tình cảm với anh Th nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th theo quy định.

Về con chung: Chị và anh Th có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 13/7/2002 và Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 29/4/2004; hiện nay 02 con đang sống với chị; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mỹ L, cháu Kiều L đến khi cháu Mỹ L, cháu Kiều L mỗi cháu đủ 18 tuổi, chị không có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không có yêu cầu Tòa án giải quyết; để chị và anh Th tự thỏa thuận với nhau, nếu không thành thì khởi kiện thành một vụ kiện khác.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn Th*: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Th các thủ tục tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; tuy nhiên, anh Th vẫn cố tình không đến tham gia tố tụng và không trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Nguyễn Văn Th; nhưng anh Th không đến tham gia tố tụng và không trình bày ý kiến cho Tòa án; ngoài ra, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Trần Thị D; bà D đã có văn bản trình bày ý kiến nhưng không đến tham dự phiên tòa; do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Th, bà D là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, 228 và 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nội dung tranh chấp giữa chị Trương Thị T và anh Nguyễn Văn Th làm phát sinh “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật; về thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 36, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh Th được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị cưỡng ép hoặc lừa dối; anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Th, nhưng anh Th không có văn bản trình bày ý kiến về việc ly hôn với chị T, nên làm phát sinh việc tranh chấp ly hôn theo quy định pháp luật.

Xét việc chị T và anh Th ly thân từ năm 2008 đến nay đã hơn 10 năm mà không có hàn gắn tình cảm lại được; nguyên nhân do anh chị bất đồng ý kiến với nhau, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát sinh gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay, chị T xác định không còn tình cảm gì với anh Th,

nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Th là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Vì vậy căn cứ vào quy định trên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 13/7/2002, Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 29/4/2004, đến khi cháu Mỹ L, cháu Kiều L mỗi cháu đủ 18 tuổi và không có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; anh Th không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng cháu Mỹ L, cháu Kiều L. Xét thấy, hiện nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ L, cháu Kiều L, từ khi chị và anh Th ly thân từ năm 2008 đến nay; hơn 10 năm qua chị T đã làm tròn nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc cho các cháu; hiện nay chị T đang có thu nhập ổn định đủ để nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác, cháu Mỹ L, cháu Kiều L đã có văn bản trình bày ý kiến muốn tiếp tục sống chung với chị T; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, về việc yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các cháu là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, giao cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Thị Kiều L, đến khi cháu Mỹ L, cháu Kiều L mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh Th khỏi phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không có yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không có yêu cầu Tòa án giải quyết; để chị T và anh Th tự thỏa thuận với nhau, nếu không thành thì khởi kiện thành một vụ kiện khác; nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh Th, về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con theo quy định pháp luật.

Chị T phải chịu án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 227, 228, 229 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị T đối với anh Nguyễn Văn Th.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị T đối với anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Giao cho chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 13/7/2002, Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 29/4/2004, đến khi cháu Mỹ L, cháu Kiều L mỗi cháu đủ 18 tuổi; anh Th khởi phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không có yêu cầu Tòa án giải quyết; để chị T và anh Th tự thỏa thuận với nhau, nếu không thành thì khởi kiện thành một vụ kiện khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trương Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003965 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án. Riêng anh Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao (bản án) hoặc kể từ ngày Tòa niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS H. Th;
- UBND xã Ph, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thành Triều

